

Số: 1200/TB-ĐHCNGTVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**THÔNG BÁO**

**V/v xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển  
Giao thông vận tải Việt Nam” và Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giáo dục”**

Kính gửi: Các đơn vị trong Trường

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng số 47/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BGTVT ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện công tác Thi đua, Khen thưởng ngành GTVT;

Căn cứ Thông tư số 50/2019/TT-BGTVT ngày 20/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quy định thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 4827/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 30/11/2020 của Trường Đại học Công nghệ GTVT ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Đại học Công nghệ GTVT.

Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải đề nghị Thủ trưởng các đơn vị thuộc Trường căn cứ vào tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương (theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 gửi kèm), thông báo cho viên chức, giảng viên trong đơn vị làm hồ sơ để xét tặng Kỷ niệm chương và gửi về phòng Tổ chức cán bộ (P 303 – H1) trước ngày 30 tháng 4 năm 2021.

Hồ sơ bao gồm:

- Tờ trình của đơn vị kèm theo danh sách các cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” và “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Giáo dục”;

- Tờ khai tóm tắt thành tích và quá trình công tác của cá nhân có xác nhận của Trưởng đơn vị.

Lưu ý:

Kỷ niệm chương được xét tặng một lần trong suốt quá trình công tác nên đề nghị lãnh đạo các đơn vị, cá nhân xem xét, cân nhắc và đề xuất.

Mọi biểu mẫu, phụ lục được đăng tải trên Website: [utt.edu.vn/](http://utt.edu.vn/).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệu trưởng (Đề báo cáo);
- VP Đảng ủy, VP Công đoàn;
- Lưu: VT, TCCB (Huệ).

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Nguyễn Mạnh Hùng**



**PHỤ LỤC 1**  
**ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT KỶ NIỆM CHƯƠNG**  
**VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
(Trích Thông tư số 50/2019/TT-BGTVT ngày 20/12/2019 của Bộ Giao thông vận tải)

**Điều 5. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”**

1. Cán bộ, công chức, viên chức, Thanh niên xung phong chống Pháp, chống Mỹ cứu nước, người lao động đã và đang công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam (sau đây gọi chung là cá nhân trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam).

2. Những cá nhân khác không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này nhưng có đóng góp đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển Giao thông vận tải Việt Nam (sau đây gọi chung là cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải Việt Nam).

**Điều 3. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam”**

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam” (sau đây gọi chung là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ Giao thông vận tải để ghi nhận công lao và động viên sự cống hiến của các cá nhân (kể cả những người đã mất) có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Giao thông vận tải Việt Nam.

2. Kỷ niệm chương có hình dáng, kích cỡ, màu sắc thể hiện đặc trưng của ngành Giao thông vận tải Việt Nam và phù hợp với quy định chung của Nhà nước. Kèm theo Kỷ niệm chương là Bằng chứng nhận Kỷ niệm chương của Bộ Giao thông vận tải (theo mẫu Kỷ niệm chương và Bằng chứng nhận Kỷ niệm chương đang lưu hành).

**Điều 4. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương**

1. Kỷ niệm chương được xét tặng một lần cho cá nhân có đủ tiêu chuẩn.

2. Việc xét tặng Kỷ niệm chương phải được thực hiện đúng đối tượng, tiêu chuẩn và thủ tục theo Thông tư này.

3. Việc xét tặng Kỷ niệm chương được tiến hành hàng năm, đảm bảo nguyên tắc công bằng, dân chủ, công khai.

4. Cá nhân đã được tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Giao thông vận tải” ban hành theo Quyết định số 3069/TCCB-LĐ ngày 06 tháng 6 năm 1995 và được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giao thông vận tải” theo Quyết định số 22/2005/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thì không xét tặng Kỷ niệm chương theo Thông tư này.

5. Cá nhân tự ý bỏ việc khỏi cơ quan, tổ chức thì không được xét tặng Kỷ niệm chương.



**Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam**

1. Cá nhân công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam có phẩm chất đạo đức tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao và có thời gian công tác từ đủ 20 năm trở lên đối với nam và từ đủ 15 năm trở lên đối với nữ.

2. Cá nhân ở các ngành khác chuyển về ngành Giao thông vận tải Việt Nam hoặc từ ngành Giao thông vận tải Việt Nam chuyển sang các ngành khác có 25 năm công tác liên tục, trong đó thời gian công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam có ít nhất 10 năm trở lên đối với nam và 08 năm trở lên đối với nữ.

3. Cá nhân có đủ thời gian công tác theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này nhưng bị kỷ luật dưới mức buộc thôi việc chỉ được xét tặng sau khi hết thời hạn thi hành kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

4. Cá nhân bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì không được xét tặng Kỷ niệm chương.

**Điều 6. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân ngoài ngành Giao thông vận tải Việt Nam**

1. Người có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển Giao thông vận tải Việt Nam.

2. Người có sáng kiến hoặc công trình nghiên cứu khoa học có giá trị thiết thực đóng góp cho sự phát triển Giao thông vận tải Việt Nam.

3. Người có công lao trong việc xây dựng và củng cố quan hệ hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế với ngành Giao thông vận tải Việt Nam, đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển Giao thông vận tải Việt Nam.

4. Người có sự giúp đỡ, ủng hộ xứng đáng về tài chính hoặc vật chất cho sự phát triển Giao thông vận tải Việt Nam.

**Điều 7. Những trường hợp được xét tặng sớm hơn thời gian quy định**

1. Cá nhân công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam ở vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, hải đảo được hưởng chế độ phụ cấp khu vực từ 0,5 trở lên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBDT ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Liên Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc thì thời gian công tác thực tế tại các địa bàn trên được nhân với hệ số 1,5.

2. Cá nhân có thời gian công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam thời kỳ chống Pháp được nhân với hệ số 1,5.

3. Cá nhân có thời gian công tác tại khu 4, các chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước được nhân với hệ số 1,5.



4. Lãnh đạo cấp Vụ thuộc Bộ Giao thông vận tải và lãnh đạo Sở Giao thông vận tải (hoặc Sở Giao thông công chính trước đây) được đề nghị xét tặng khi có thời gian giữ chức vụ đủ 01 nhiệm kỳ (05 năm) trở lên.

5. Những trường hợp sau đây không tính thâm niên công tác khi xét tặng:

a) Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải (đương chức, đã nghỉ chế độ chính sách hoặc chuyển công tác);

b) Những cá nhân công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam đạt danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Huân chương Lao động hạng Ba trở lên, Chiến sĩ Thi đua toàn quốc, Dũng sĩ Giao thông vận tải.

S  
T  
E  
Ô  
A  
V

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2018

**BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC XÉT TẶNG KỶ  
NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG VẬN TẢI VIỆT  
NAM”**

(Đối với những cá nhân đã và đang công tác trong ngành Giao thông vận tải Việt Nam)

**I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:**

- Họ và tên: Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:
- Nơi ở hiện nay:
- Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu):
- Ngày vào biên chế:
- Số năm công tác trong ngành Giao thông vận tải (tính cả hệ số, nếu có):
- Được tặng thưởng danh hiệu:
  - + “Anh hùng Lao động”; “Anh hùng Lực lượng vũ trang”
  - + “Huân chương Lao động hạng Ba trở lên”; “Chiến sĩ Thi đua toàn quốc”
  - + Bằng “Dũng sĩ Giao thông vận tải”
- Đã được tặng thưởng Huy chương hoặc Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Giao thông vận tải” trước đây:
- Hình thức kỷ luật (ngày tháng năm bị kỷ luật và ngày tháng năm hết hạn kỷ luật):
- Ngày nghỉ công tác:

**II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:**

Thời gian	Chức vụ, nơi công tác
(Từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm ...)	(Ghi rõ chức vụ, tổ, đội, phòng, ban ... nơi công tác)

Người khai ký tên  
(Ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
Ký tên

(Ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI



## PHỤ LỤC 2

### (ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC)

**1. ĐỐI TƯỢNG** (Trích Quyết định số 27/2005/QĐ-BGDĐT ngày 29/8/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### **Điều 3. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương**

1. Kỷ niệm chương xét tặng cho cán bộ, công chức, nhà giáo, công nhân viên đang công tác trong ngành giáo dục, bao gồm:

a) Cán bộ, công chức, nhà giáo, công nhân viên đang công tác trong các đại học, trường học, học viện, viện, cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, tại các cơ quan quản lý chỉ đạo, nghiên cứu giáo dục và các đơn vị trực tiếp phục vụ thuộc ngành giáo dục;

b) Cán bộ, công chức, nhà giáo, công nhân viên công tác trong các đại học, trường học, học viện, viện, cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, tại các cơ quan quản lý chỉ đạo, nghiên cứu giáo dục và các đơn vị trực tiếp phục vụ thuộc ngành giáo dục đã nghỉ hưu hoặc nghỉ việc theo chế độ nhà nước quy định;

c) Cán bộ, công chức, nhà giáo, công nhân viên công tác trong các đại học, trường học, học viện, viện, cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, tại các cơ quan quản lý chỉ đạo, nghiên cứu giáo dục và các đơn vị trực tiếp phục vụ thuộc ngành giáo dục, nhưng đã chuyển công tác sang ngành khác.

2. Cá nhân ngoài ngành giáo dục có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo

3. Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo của Việt Nam.

**2. TIÊU CHUẨN** (Trích Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

#### **Điều 27. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”**

Việc xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” thực hiện theo quy định tại Quyết định số 26/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 8 năm 2005 về việc ban hành Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và Quyết định số 27/2005/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 29 tháng 8 năm 2005 về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và các quy định sau:

1. Cá nhân có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 25 năm trở lên đối với nam và đủ 20 năm trở lên đối với nữ, hoàn thành nhiệm vụ được giao.



2. Cá nhân đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này là 05 năm.

3. Cá nhân có đủ điều kiện quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này nhưng bị kỷ luật từ hình thức khiển trách đến dưới hình thức kỷ luật buộc thôi việc chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” tính từ thời điểm xóa kỷ luật. Thời gian thi hành kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN**

**ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC”**

**I. SO LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:**

Họ và tên: ..... Nam, Nữ.....  
Ngày, tháng, năm sinh: ..... Dân tộc: .....  
Nơi ở hiện nay: .....  
Chức vụ và nơi công tác trong ngành GD&ĐT: .....  
Ngày vào ngành GD&ĐT: .....  
Ngày nghỉ hưu (hoặc chuyển ra ngoài ngành GD&ĐT): .....  
Số năm công tác trong ngành (chưa tính hệ số chuyển đổi) .....  
Số năm đạt danh hiệu CSTĐ (hoặc GVG): .....  
+ Cấp cơ sở: .....  
+ Cấp tỉnh hoặc cấp Bộ: .....  
Số năm công tác trên địa bàn khó khăn: .....  
Mức kỷ luật: .....  
Ngày ký quyết định kỷ luật: .....  
Ngày ký quyết định xóa kỷ luật: .....  
Tổng số năm được tính để xét tặng Kỷ niệm chương: .....

**II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG NGÀNH GIÁO DỤC**

Thời gian Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ, nơi công tác Ghi rõ: Trường, xã, huyện (quận)

Trưởng đơn vị  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày...tháng...năm 2018

Người khai  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**XÁC NHẬN CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**